

Bản án số: 358/2025/DS-ST

Ngày: 30-9-2025

“V/v: *Tranh chấp hợp đồng
thi công*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Quốc Sử

Các Hội thẩm Nhân dân: 1/ Lê Anh Khoa;

2/ Dương Minh Dũng;

Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Cao Kỳ Quang – Thư ký Tòa án Nhân dân
quận Ninh Kiều;

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Ninh Kiều: Bà Lê Hoàng Dung – Kiểm
sát viên;

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 1 - Cần Thơ
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 584/2025/TLST-DS, ngày 25 tháng 6 năm
2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng thi công*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 445/2025/QĐXXST-DS, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ninh Kiều**

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần VDI**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công
trình Giao thông 874 đã được thông báo triệu tập các buổi hòa giải, tiếp cận công

khai chứng cứ, buổi làm việc, tuy nhiên bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật đang tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn quyết toán theo hợp đồng thi công các bên đã ký kết nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng thi công*”. Hợp đồng được thực hiện tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 874 đã được Tòa án tiến hành triệu tập hòa giải, các buổi làm việc giữa các bên và tham dự phiên Tòa xét xử, tuy nhiên phía bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 619.000.000 đồng (*Sáu trăm mười chín triệu đồng*), Hội đồng xét xử xét thấy khi tiến hành thực hiện thi công công trình đến ngày 17/3/2011 theo Quyết định số 347/QĐ-KTNN của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2010 của thành phố Cần Thơ và Biên bản kiểm toán ngày ngày 10/6/2011 thể hiện việc kiểm toán điều chỉnh giá trị bù trượt giá vật liệu theo Thông tư số 09/2008/TT-BXD đã được quyết toán. Đề nghị phê duyệt dự toán bù giá vật liệu lại theo Thông tư số 09/2008/TT-BXD ngày 17/4/2008 của Bộ Xây dựng. Ngày 19/01/2016, phía nguyên đơn nhân Quyết định số 157/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án hoàn thành đường Nguyễn Văn Cừ nối dài (Đoạn từ Cái Sơn – Hàng Bàng đến chợ Mỹ Khánh đường tỉnh 923) giá trị quyết toán của gói thầu số 4 do Công ty 874 thực hiện gồm giá trị đã phê duyệt quyết toán 48.737.965.000 đồng; Giá trị đã chi trả 49.606.840.000 đồng và Giá trị thu hồi theo quyết định phê duyệt quyết toán là 1.232.275.201 đồng. Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Cần Thơ đã trích chi phí bảo hành từ các dự án khác (do phía bị đơn thực hiện thi công và ký kết với nguyên đơn) qua đó bị

đơn nộp giảm được số tiền 613.275.201 đồng (*Sáu trăm mười ba triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm lẻ một đồng*) do đó số tiền yêu cầu Công ty 874 nộp lại là 619.000.000 đồng (*Sáu trăm mười chín triệu đồng*) không yêu cầu tính lãi phát sinh. Nguyên đơn đã có các buổi làm việc, công văn thông báo gửi đến bị đơn, tuy nhiên phía bị đơn vẫn không thực hiện việc giao nộp lại số tiền theo quyết toán, từ các chứng cứ nguyên đơn cung cấp Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Cần Thơ là có cơ sở nên chấp nhận;

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải nộp đồng. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ áp dụng:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 137 và Điều 147 Luật Xây dựng năm 2014;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty Cổ ph.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 874 phải chịu 28.760.000 đồng (*Hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 14.380.000 đồng (*Mười bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*) biên lai thu tạm ứng án phí số 001570, ngày 23/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (khi án có hiệu lực pháp luật).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

* Nơi nhận:

- TÒA**
- VKSND quận Ninh Kiều;
 - CCHADS quận Ninh Kiều;
 - TAND TP. Cần Thơ;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.